|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số:………… | *…………………, ngày……. tháng……. năm………..* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**CÔNG NHẬN/ CÔNG NHẬN LẠI/ CÔNG NHẬN NÂNG HẠNG ĐĂNG  
KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:………………………………………….

1. Đơn vị đăng kiểm: ……………..……………..……………..……………..……………..

2. Địa chỉ: ……………..……………..……………..……………..……………..……………

3. Số điện thoại:……………..…………….. Số Fax:……………..……………..…………..

4. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá để công nhận/công nhận lại/công nhận nâng hạng (\*) Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa cho ông (bà):

5. Họ và tên:……………..……………..……………..……………..……………..………….

6. Ngày tháng năm sinh: ……………..……………..……………..……………..…………..

7. Số CCCD/CMND: ……………..……………..……………..……………..……………….

8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: ……………..……………..……………..……………..

9. Hiện đang là Đăng kiểm viên (\*\*):…………….. (đã hoàn thành chương trình tập huấn Giấy chứng nhận số …..(Đăng kiểm viên công nhận lần đầu, nâng hạng)/Giấy chứng nhận Đăng kiểm viên số…… (Đăng kiểm viên công nhận lại, nâng hạng))

10. Hạng Đăng kiểm viên đề nghị đánh giá công nhận: ……………..……………..

11. Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra đề nghị đánh giá công nhận lại/công nhận nâng hạng (\*):

11.1. Số lượng phương tiện đóng mới (chiếc) thực hiện trong thời gian giữ hạng (đối với Đăng kiểm viên đánh giá lại, nâng hạng) phân theo loại vật liệu đóng tàu:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thép | Nhôm | Gỗ | Chất dẻo cốt sợi thủy tinh | Xi măng lưới thép | Khác |
|  |  |  |  |  |  |

11.2. Số lượng phương tiện đang khai thác (chiếc) thực hiện trong thời gian giữ hạng (đối với Đăng kiểm viên đánh giá lại, nâng hạng) phân theo loại vật liệu đóng tàu và loại hình kiểm tra:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Loại hình kiểm tra | Số phương tiện phân theo vật liệu đóng tàu | | | | | |
| Thép | Nhôm | Gỗ | Chất dẻo cốt sợi thủy tinh (FRP) | Xi măng lưới thép | Khác |
| Định kỳ |  |  |  |  |  |  |
| Trên đà |  |  |  |  |  |  |
| Trung gian |  |  |  |  |  |  |
| Hàng năm |  |  |  |  |  |  |
| Bất thường |  |  |  |  |  |  |

12. Đăng kiểm viên thẩm định thiết kế đề nghị đánh giá công nhận lại/bổ sung phạm vi thực hiện (\*):

12.1. Số lượng thiết kế (chiếc) thực hiện trong thời gian giữ hạng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đối tượng thẩm định | Loại hình thẩm định thiết kế | | | | |
| Đóng mới | Hoán cải | Sửa đổi | Lập hồ sơ | Mẫu định hình |
|  |  |  |  |  |  |

12.2 Số lượng thiết kế sản phẩm công nghiệp được thẩm định (Ghi cụ thể số lượng)

Xin gửi kèm các hồ sơ:

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đơn vị đăng kiểm** *(Ký tên & đóng dấu)* |

*- (\*) gạch bỏ những phần không thích hợp.*

*- (\*\*) Ghi: Đăng kiểm viên thực tập hoặc hạng Đăng kiểm viên đang giữ*